|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG CỤC THUẾ  **CỤC THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: 3644/CTCTH-TTHT  V/v hướng dẫn lập hóa đơn khi khách hàng không cung cấp thông tin | *Cần Thơ, ngày 01 tháng 8 năm 2024* |

Kính gửi: Công ty TNHH Kế Toán Thuế Nguyễn Kiều

(Địa chỉ: Số 86 đường Trần Hoàng Na, Khu Dân Cư Hồng Loan, Khu vực 5,  
P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ)

Cục Thuế thành phố Cần Thơ nhận được Công văn số 01/2024/CV-NK ngày 29/7/2024 của Công ty TNHH Kế Toán Thuế Nguyễn Kiều, mã số thuế: 1801602022 *(viết tắt là Công ty)* về việc xuất hóa đơn khi khách hàng không cung cấp thông tin. Cục Thuế thành phố Cần Thơ có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 90 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019 của Quốc hội quy định nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử:

*“1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua theo định dạng chuẩn dữ liệu và* ***phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về thuế****, pháp luật về kế toán, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.”*

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ (viết tắt là Nghị định số 123/2020/NĐ-CP):

- Tại khoản 1 Điều 4 quy định về nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ:

*“1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hoá, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hoá luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hoá dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hoá) và* ***phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này****, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này”*

- Tại khoản 5 Điều 10 quy định về nội dung của hóa đơn:

*“5. Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua*

*a) Trường hợp người mua là cơ sở kinh doanh có mã số thuế thì tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua thể hiện trên hóa đơn phải ghi theo đúng tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế, thông báo mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.*

*…*

*b)* ***Trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua. Một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân quy định tại khoản 14 Điều này thì trên hóa đơn không phải thể hiện tên, địa chỉ người mua.*** *Trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng nước ngoài đến Việt Nam thì thông tin về địa chỉ người mua có thể được thay bằng thông tin về số hộ chiếu hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh và quốc tịch của khách hàng nước ngoài.”*

- Tại khoản 14 Điều 10 quy định về một số trường hợp hóa đơn điện tử không nhất thiết có đầy đủ các nội dung:

*“…*

*c) Đối với hóa đơn điện tử bán hàng tại siêu thị, trung tâm thương mại mà người mua là cá nhân không kinh doanh thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, mã số thuế người mua.*

*Đối với hóa đơn điện tử bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh thì không nhất thiết phải có các chỉ tiêu tên hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn; tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua, chữ ký điện tử của người mua; chữ ký số, chữ ký điện tử của người bán, thuế suất thuế giá trị gia tăng.*

*d) Đối với hóa đơn điện tử là tem, vé, thẻ thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có chữ ký số của người bán (trừ trường hợp tem, vé, thẻ là hóa đơn điện tử do cơ quan thuế cấp mã), tiêu thức người mua (tên, địa chỉ, mã số thuế), tiền thuế, thuế suất thuế giá trị gia tăng. Trường hợp tem, vé, thẻ điện tử có sẵn mệnh giá thì không nhất thiết phải có tiêu thức đơn vị tính, số lượng, đơn giá.*

*đ) Đối với chứng từ điện tử dịch vụ vận tải hàng không xuất qua website và hệ thống thương mại điện tử được lập theo thông lệ quốc tế cho người mua là cá nhân không kinh doanh được xác định là hóa đơn điện tử thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu hóa đơn, số thứ tự hóa đơn, thuế suất thuế giá trị gia tăng, mã số thuế, địa chỉ người mua, chữ ký số của người bán.*

*…”*

Căn cứ những quy định nêu trên, khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, Công ty phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, trong đó tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua là một trong những nội dung bắt buộc trên hóa đơn, trừ trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua và thuộc một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân quy định tại khoản 14 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì trên hóa đơn không phải thể hiện tên, địa chỉ người mua.

Cục Thuế thành phố Cần Thơ đề nghị Công ty TNHH Kế Toán Thuế Nguyễn Kiều tham khảo các nội dung nêu trên và tình hình thực tế của Công ty để thực hiện theo đúng các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  *-* Như trên;  - Lãnh đạo Cục;  - Phòng NVDTPC (để rà soát);  - Phòng KK-KTT, TTKT1,2;  - Trang web Cục Thuế;  - Lưu: VT, TTHT. | **KT. CỤC TRƯỞNG**  **PHÓ CỤC TRƯỞNG**  **Huỳnh Tấn Phát** |